

**VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO  
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

\*\*\*



**CHUYÊN ĐỀ NGHIỆP VỤ**

**NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG THỰC HÀNH  
QUYỀN CÔNG TỐ, KIỂM SÁT ĐIỀU TRA, KIỂM  
SÁT XÉT XỬ SƠ THẨM CÁC TỘI PHẠM XÂM  
PHẠM TÌNH DỤC NGƯỜI DƯỚI 16 TUỔI**

(Lưu hành nội bộ)

**Chủ nhiệm chuyên đề: Nguyễn Thành Quát – Phó Viện trưởng**

**Phó Chủ nhiệm chuyên đề: Đỗ Văn Quý – Trưởng Phòng 2**

**Tham gia biên soạn:**

- 1. Mai Văn Cường – Phó Trưởng Phòng 2**
- 2. Nguyễn Phương Trà – Kiểm sát viên Trung cấp**
- 3. Nguyễn Minh Hoàng – Kiểm sát viên Trung cấp**
- 3. Bùi Thế Phương – Kiểm sát viên Trung cấp**
- 4. Nguyễn Hoàng Anh – Kiểm sát viên Sơ cấp**

*Bình Định, tháng 3 năm 2024*

## LỜI NÓI ĐẦU

Trong những năm qua, Viện kiểm sát hai cấp tỉnh Bình Định đã có nhiều cố gắng, thực hiện tốt công tác thực hành quyền công tố, giải quyết các vụ án hình sự xâm phạm tình dục người dưới 16 tuổi, hầu hết các vụ án truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, góp phần tích cực vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm, phục vụ nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Tuy nhiên, ở một số địa phương trong quá trình thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử vụ án xâm phạm tình dục người dưới 16 tuổi vẫn còn gặp một số vướng mắc, khó khăn trong việc định tội danh, thu thập, đánh giá chứng cứ, có vụ án người bị tố giác, bị can không nhận tội...

Trước tình hình trên, thực hiện chỉ đạo của Lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định, Phòng thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử sơ thẩm án hình sự về trật tự xã hội (Phòng 2) xây dựng chuyên đề “Nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử sơ thẩm các tội phạm xâm phạm tình dục người dưới 16 tuổi”.

Quá trình xây dựng chuyên đề, trên cơ sở đánh giá thực trạng công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử vụ án hình sự Viện kiểm sát hai cấp đã thực hiện. Qua đó rút ra một số kinh nghiệm, kỹ năng để Kiểm sát viên thực hiện tốt hơn nữa chức năng, nhiệm vụ của mình trong quá trình thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử vụ án xâm phạm tình dục người dưới 16 tuổi. Về phạm vi nghiên cứu của chuyên đề, tập trung vào việc thao tác nghiệp vụ, lý luận và xử lý một số tình huống phát sinh, không đi sâu nghiên cứu từng vụ án, vụ việc cụ thể, quy định khác của pháp luật và các lĩnh vực pháp luật khác. Cơ sở xây dựng chuyên đề dựa trên báo cáo, tư liệu Viện kiểm sát hai cấp, thời điểm lấy số liệu là trong 03 năm từ ngày 01/12/2020 đến ngày 01/12/2023.

Chuyên đề gồm 4 Chương:

**Chương 1:** Quy định pháp luật, tình hình xâm phạm tình dục người dưới 16 tuổi trên địa bàn tỉnh Bình Định.

**Chương 2:** Thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong việc giải quyết các vụ án xâm phạm tình dục người dưới 16 tuổi.

**Chương 3:** Một số kinh nghiệm, kỹ năng thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử sơ thẩm vụ án hình sự về các tội xâm phạm tình dục người dưới 16 tuổi.

**Chương 4:** Kiến nghị, đề xuất.

## **CHƯƠNG 1. QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT, TÌNH HÌNH XÂM PHẠM TÌNH DỤC NGƯỜI DƯỚI 16 TUỔI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH.**

### **1. Quy định pháp luật, khái niệm về các hành vi xâm phạm tình dục người dưới 16 tuổi**

Tội phạm xâm hại tình dục người dưới 16 tuổi (trẻ em) được quy định tại Chương XIV “Các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) gồm 05 Điều luật, cụ thể: Điều 142 (Tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi), Điều 144 (Tội cưỡng dâm người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi), Điều 145 (Tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi), Điều 146 (Tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi), Điều 147 (Tội sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm). Trong đó, 02 tội danh quy định tại các Điều 142, 144 thì chủ thể chịu trách nhiệm hình sự là người từ đủ **14** tuổi trở lên, 03 tội danh quy định tại các Điều 145, 146, 147 thì chủ thể chịu trách nhiệm hình sự là người đủ **18** tuổi trở lên.

Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, Pháp lệnh phòng, chống mại dâm, Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐTP ngày 01/10/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì hành vi xâm hại tình dục người dưới 16 tuổi, giao cấu, hiếp dâm, cưỡng dâm, khiêu dâm được hiểu như sau:

**Xâm hại tình dục người dưới 16 tuổi** là việc dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, ép buộc, lôi kéo, dụ dỗ người dưới 16 tuổi tham gia vào các hành vi liên quan đến tình dục, bao gồm hiếp dâm, cưỡng dâm, giao cấu, dâm ô với nhiều người dưới 16 tuổi và sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích mại dâm, khiêu dâm dưới mọi hình thức (ví dụ: hoạt động xâm hại tình dục được thực hiện do đồng thuận với người dưới 13 tuổi); do cưỡng bức, do hứa hẹn các lợi ích vật chất (tiền, tài sản) hay các lợi ích phi vật chất (ví dụ: cho điểm cao, đánh giá tốt, tại cơ hội tiến bộ ...).

**Giao cấu** là hành vi xâm nhập của bộ phận sinh dục nam vào bộ phận sinh dục nữ, với bất kỳ mức độ xâm nhập nào.

**Hiếp dâm** là dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân hoặc thủ đoạn khác giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác trái với ý muốn của nạn nhân.

**Cưỡng dâm** là dùng mọi thủ đoạn khiến người lệ thuộc mình hoặc người ở trong tình trạng quẫn bách phải miễn cưỡng giao cấu hoặc miễn cưỡng thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác.

**Dâm ô** là hành vi của những người cùng giới tính hoặc khác giới tính tiếp xúc về thể chất trực tiếp hoặc gián tiếp qua lớp quần áo vào bộ phận sinh dục, bộ phận nhạy cảm, bộ phận khác trên cơ thể của người dưới 16 tuổi có tính chất tình dục nhưng không nhằm quan hệ tình dục, gồm một trong các hành vi sau đây: Dùng bộ phận sinh dục, bộ phận nhạy cảm tiếp xúc (ví dụ: đụng chạm, cọ xát, chà xát...) với bộ phận sinh dục, bộ phận nhạy cảm, bộ phận khác của người dưới 16 tuổi; Dùng bộ phận khác trên cơ thể (ví dụ: tay, chân, miệng, lưỡi...) tiếp xúc (ví dụ: vuốt ve, sờ, bóp, cấu véo, hôn, liếm...) với bộ phận sinh dục, bộ phận nhạy cảm của người dưới 16 tuổi; Dùng dụng cụ tình dục tiếp xúc (ví dụ: đụng chạm, cọ xát, chà xát...) với bộ phận sinh dục, bộ phận nhạy cảm của người dưới 16 tuổi; Dụ dỗ, ép buộc người dưới 16 tuổi dùng bộ phận khác trên cơ thể của họ tiếp xúc (ví dụ: vuốt ve, sờ, bóp, cấu véo, hôn, liếm...) với bộ phận nhạy cảm của người phạm tội hoặc của người khác; Các hành vi khác có tính chất tình dục nhưng không nhằm quan hệ tình dục (ví dụ: hôn vào miệng, cổ, tai, gáy... của người dưới 16 tuổi).

**Khiêu dâm** là hành vi dùng cử chỉ, hành động, hình ảnh, âm thanh gây kích thích ham muốn tình dục.

## **2. Tình hình xâm phạm tình dục người dưới 16 tuổi trên địa bàn tỉnh Bình Định.**

### **2.1. Số liệu:**

Từ ngày **01/12/2020** đến **30/11/2023**, Viện kiểm sát nhân dân hai cấp tỉnh Bình Định đã thụ lý, giải quyết: 73 vụ/84 bị can, trong đó:

**Năm 2021:** Khởi tố 26 vụ/25 bị can (Hiếp dâm người dưới 16 tuổi: 04 vụ/04 bị can; Cường dâm người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi: 01 vụ/01 bị can; Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi: 16 vụ/15 bị can; Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi: 05 vụ/05 bị can).

**Năm 2022:** Khởi tố 21 vụ/26 bị can (Hiếp dâm người dưới 16 tuổi: 05 vụ/05 bị can; Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi: 11 vụ/16 bị can; Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi: 05 vụ/05 bị can).

**Năm 2023:** Khởi tố 26 vụ/33 bị can (Hiếp dâm người dưới 16 tuổi: 10 vụ/06 bị can; Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi: 10 vụ/11 bị can; Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi: 06 vụ/06 bị can).

## **2.2. Nhận xét chung:**

- Tội phạm xâm hại tình dục trẻ em xảy ra trên địa bàn tỉnh Bình Định trong thời gian gần đây có chiều hướng gia tăng cả về số vụ, bị can, diễn biến và thủ đoạn của tội phạm ngày càng phức tạp, đa dạng. Loại tội phạm này không những xâm phạm đến sức khỏe, nhân phẩm, sự phát triển bình thường của các em, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến đạo đức xã hội, thuần phong mỹ tục, gây bức xúc trong dư luận xã hội. Theo báo cáo, hầu hết 11 huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Bình Định đều xảy ra tội phạm xâm hại tình dục trẻ em, loại tội phổ biến nhất ở 03 tội gồm Hiếp dâm người dưới 16 tuổi (Điều 142), Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi (Điều 145), Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi (Điều 146), còn Cường dâm người dưới 16 tuổi (Điều 143) xảy ra ít, Sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm (Điều 147) không xảy ra. Nạn nhân của tội phạm xâm hại tình dục trẻ em thuộc nhiều lứa tuổi khác nhau nhưng đa số là các em nữ, nạn nhân có đặc điểm chung là ít có khả năng bảo vệ, chưa có đầy đủ khả năng nhận biết về những hành vi đồi bại của người khác đối với mình; xuất thân từ gia đình có

hoàn cảnh khó khăn, hay thiếu sự quan tâm, chăm sóc, bảo vệ của người lớn (như cha mẹ ly hôn, ly thân, cha mẹ đi làm ăn xa...). Đối tượng thực hiện hành vi xâm hại đa phần là nam giới, một số vụ án đối tượng phạm tội không có mối quan hệ quen biết với nạn nhân, nhưng nhiều vụ án đối tượng phạm tội có mối quan hệ ruột thịt, thân thích quen biết với nạn nhân như cha ruột, cha dượng, cậu ruột, anh họ, hàng xóm, người quen của gia đình, bạn bè với nhau hoặc có mối quan hệ nam nữ yêu đương với người bị hại.

Điển hình: Vụ án Đinh Văn Khôi bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Định khởi tố về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo điểm a, d, đ khoản 2 Điều 142 của Bộ luật Hình sự, “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo điểm a, c, e khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự: Trong khoảng thời gian từ tháng 3/2020 đến tháng 4/2022, tại nhà của Đinh Văn Khôi ở KP. An Hành Tây, TT. Ngô Mây, huyện Phù Cát, lợi dụng sự ngây thơ, thiếu hiểu biết của cháu ruột là Đ. T. Y. N (Sinh ngày 21/01/2008) đang do Đinh Văn Khôi trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, Khôi đã thực hiện 05 lần quan hệ tình dục với cháu N. Trong đó, Khôi 03 lần quan hệ tình dục khi cháu N chưa đủ 13 tuổi và 02 lần quan hệ tình dục khi cháu Nhi đủ 13 tuổi nhưng dưới 16 tuổi.

- Hầu hết các tội phạm xâm hại tình dục đối với người dưới 16 tuổi, đa phần các đối tượng thực hiện hành vi phạm tội là nam giới và người bị hại là nữ giới. Nhưng theo quy định của pháp luật hiện hành thì các đối tượng thực hiện hành vi phạm tội cũng có thể là nữ giới và người bị hại là nam giới.

Điển hình: Vụ án Lê Thị Tường Vi bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Định khởi tố về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo điểm c khoản 3 Điều 142 Bộ luật Hình sự: Trong khoảng thời gian từ tháng 7/2019 đến tháng 8/2019, tại nhà của cha mẹ Vi ở thôn An Hòa 1, xã Phước An, huyện Tuy Phước, Lê Thị Tường Vi đã 02 lần thực hiện hành vi quan hệ tình dục với cháu N. L. G. B (Sinh ngày: 26/01/2006) là con ruột của Vi.

## **CHƯƠNG 2. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG VIỆC GIẢI QUYẾT CÁC VỤ ÁN XÂM PHẠM TÌNH DỤC TRẺ EM**

Từ thực tiễn giải quyết các vụ xâm hại tình dục trẻ em, Viện kiểm sát nhân dân hai cấp tỉnh Bình Định gặp thuận lợi và một số khó khăn, vướng mắc, cụ thể như sau:

### **1. Thuận lợi:**

- Hệ thống pháp luật tương đối hoàn chỉnh, đáp ứng ngày càng tốt hơn công tác đấu tranh, phòng chống các tội phạm liên quan đến xâm hại tình dục trẻ em đã tạo điều kiện thuận lợi trong việc điều tra, truy tố, xét xử giải quyết các vụ án về xâm hại tình dục trẻ em, như: Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự, Thông tư liên tịch số 06/2018/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP-BLĐTBXH ngày 21/12/2018 của Liên ngành TW, Thông tư liên tịch số 01/2022/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BQP-BLĐTBXH, Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐTP ngày 01/10/2019 của HĐTP Tòa án nhân dân tối cao và các văn bản hướng dẫn thi hành khác có liên quan.

- Viện kiểm sát hai cấp đã phối hợp chặt chẽ với Cơ quan điều tra và Tòa án giải quyết các vụ án xâm hại tình dục trẻ em đảm bảo đúng quy định pháp luật; tiến độ điều tra, truy tố, xét xử các vụ án xâm hại tình dục trẻ em được các cơ quan tiến hành tố tụng quan tâm và xử lý nhanh chóng, kịp thời, nghiêm minh, góp phần thực hiện tốt công tác đấu tranh, phòng ngừa đối với loại tội này. Kịp thời trao đổi tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc (nếu có) trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử nhằm bảo đảm đúng người, đúng pháp luật; phục vụ kịp thời nhiệm vụ chính trị địa phương. Do công tác phối hợp tốt nên trong thời gian qua, không có trường hợp nào trả hồ sơ điều tra bổ sung giữa ba cơ quan, không có trường hợp nào đình chỉ điều tra hoặc Viện kiểm sát truy tố, Tòa án tuyên không phạm tội.

- Trong quá trình thụ lý, giải quyết các vụ án xâm hại tình dục trẻ em thì các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện nghiêm các quy định của Bộ luật Hình sự, Bộ luật tố tụng hình sự, Luật trẻ em và các văn bản hướng dẫn thi hành



của Liên ngành Trung ương, Tòa án nhân dân tối cao ..., xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; áp dụng các hình phạt và các biện pháp tư pháp bảo đảm nghiêm khắc.

## **2. Khó khăn, vướng mắc:**

Thứ nhất: Các vụ xâm hại tình dục trẻ em thường xảy ra ở nơi vắng vẻ, kín đáo, biệt lập, nhiều vụ xảy ra tại gia đình, chỉ có đối tượng và nạn nhân tại hiện trường, không có người làm chứng trực tiếp, có vụ án phụ thuộc nhiều vào lời khai của nạn nhân, trong khi các đối tượng bị tố cáo thường ngoan cố, khai báo quanh co, chối tội hoặc chỉ nhận một phần hành vi phạm tội, còn đối với các cơ quan tiến hành tố tụng do áp lực sợ oan sai nên dẫn đến có quan điểm khác nhau trong việc đánh giá chứng cứ và xác định tội danh của người thực hiện hành vi phạm tội.

Điển hình: Nguyễn Xuân Huy với cháu T. T. A (Sinh ngày: 26/02/2009) có quan hệ là cha dượng – con riêng. Tuy nhiên, vào chiều ngày 17/8/2020, tại phòng 904 của khách sạn THE MYST Đồng Khởi, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Huy đã có hành vi quan hệ tình dục khác với cháu A và ngày 21/5/2021 tại số nhà 25 Lê Xuân Trữ, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Huy có hành vi quan hệ tình dục với cháu A (thời điểm bị xâm hại cháu A trên 10 tuổi nhưng chưa đủ 13 tuổi). Giai đoạn xác minh tin báo tội phạm, Nguyễn Xuân Huy không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, tuy nhiên qua thu thập tài liệu, chứng cứ, lời khai bị hại và những người liên quan có đủ căn cứ xác định Nguyễn Xuân Huy có hành vi xâm hại tình dục cháu A. Ngày 04/4/2023, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Định ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Xuân Huy về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” quy định tại khoản 2 Điều 142 Bộ luật Hình sự.

Thứ hai: Nhiều trường hợp trẻ em bị xâm hại nhưng chưa được phát hiện kịp thời, đầy đủ để xử lý. Nhiều vụ xâm hại xảy ra trong thời gian dài mới bị phát hiện, có trường hợp người thân khi biết sự việc nhưng sợ ảnh hưởng đến uy tín gia đình và bản thân bị hại sau này nên không dám tố giác do mặc cảm hoặc

tổ giác muôn, thậm chí chấp nhận dàn xếp, xử lý nội bộ, khi việc dàn xếp không thành mới tổ giác dẫn đến khó khăn trong thu thập chứng cứ, đặc biệt là chứng cứ sinh học như máu, lông tóc, tinh dịch ...

Diễn hình: Trong khoảng thời gian từ ngày 08/5/2022 đến tháng 11/2022, Nguyễn Tiến Sỹ (Sinh năm: 2001) đã 06 lần quan hệ tình dục thuận tình với cháu N. T. N. Q (Sinh ngày: 22/9/2007) tại nhiều địa điểm ở huyện Tây Sơn. Khoảng tháng 9/2022, cháu Q phát hiện có thai khoảng 05 tuần tuổi nên báo cho Sỹ biết và gia đình hai bên đã đồng ý cho Sỹ và cháu Q quen nhau, nhưng đến ngày 02/10/2022 cháu Q nhờ mẹ dẫn đi phá thai. Sau đó, Sỹ và cháu Q phát sinh mâu thuẫn, ngày 28/11/2022 cháu Q tố giác hành vi của Sỹ đến Cơ quan Công an. Đến ngày 18/01/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tây Sơn ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Tiến Sỹ về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

Thứ ba: Trong một số vụ án, việc xác định tuổi của người bị tố giác, bị hại gặp nhiều khó khăn, các cơ quan tiến hành tố tụng đã áp dụng nhiều biện pháp nhưng không xác định người bị tố giác có đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự hay không, người bị hại có phải là trẻ em hay không. Có trường hợp bị hại không có giấy khai sinh gốc hoặc có giấy khai sinh nhưng ngày, tháng, năm sinh không chính xác hoặc giấy khai sinh chỉ ghi năm sinh. Có vụ án cha mẹ nhớ nhầm ngày sinh của người bị hại (ngày âm lịch, ngày dương lịch).

Diễn hình: Vụ Huỳnh Anh Nhật xảy ra ở huyện Phù Mỹ: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 10/4/2023, Nhật (Sinh ngày: 01/3/2009) rủ cháu L. T. A. T (Sinh ngày: 12/7/2019) đến nhà Nhật chơi. Tại đây, Nhật có hành vi bế cháu T lên giường kéo quần của mình và quần của cháu T xuống, rồi Nhật dùng ngón trỏ tay phải đưa vào âm đạo của cháu T rồi ngoáy qua lại 02 đến 03 cái, rồi cầm dương vật đang cương cứng đưa vào âm đạo cháu T khoảng 01cm, Nhật rút dương vật ra cọ xát qua lại trên âm đạo của cháu T 02 đến 03 lần, rồi mặc quần và kéo quần cháu T lên. Căn cứ giấy khai sinh của Nhật đăng ký ngày

04/01/2010 tại UBND xã Mỹ An, huyện Phù Mỹ thì thời điểm Nhật thực hiện hành vi hiếp dâm cháu T thì Nhật 14 tuổi 01 tháng 10 ngày (đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự), nhưng hồ sơ lưu trữ về việc cấp giấy khai sinh do UBND xã Mỹ An quản lý không có giấy chứng sinh, khai sinh trễ hạn hơn 09 tháng so với ngày đăng ký khai sinh, lời khai những người thân của Nhật mâu thuẫn về thời gian sinh Nhật (có người khai sinh ở Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn, có người khai sinh ở nhà), nên chưa đủ căn cứ để xác định chính xác ngày sinh của Nhật. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Định đã trưng cầu độ tuổi của Nhật và tại Bản kết luận giám định độ tuổi trên người sống số: 1450/KL-KTHS ngày 17/7/2023 và Văn bản số: 223/CV-C09C-D93 ngày 09/8/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại TP. Đà Nẵng kết luận độ tuổi của Huỳnh Anh Nhật tại thời điểm thực hiện hành vi hiếp dâm cháu T là 13 năm 9 tháng đến 14 năm 3 tháng. Như vậy, căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư liên tịch số: 06/2018/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP-BLĐT BXH ngày 21/12/2018 của Liên ngành Trung ương thì xác định tuổi của Huỳnh Anh Nhật tại thời điểm thực hiện hành vi hiếp dâm cháu L. T. A. T là 13 tuổi 09 tháng, nên Nhật chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 8 Bộ luật Hình sự.

Thứ tư: Đối với các vụ án xâm hại tình dục trẻ em, thông thường sẽ để lại các dấu vết ở bộ phận sinh dục, ngoài ra còn có các thương tích khác trên cơ thể. Tuy nhiên, khi thăm khám ở các cơ sở y tế không mô tả rõ, không mô tả chi tiết, đầy đủ các thương tích trên cơ thể nạn nhân dẫn đến kết quả giám định của cơ quan có thẩm quyền cũng gặp nhiều khó khăn.

Thứ năm: Cán bộ, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán được phân công giải quyết các vụ án xâm hại tình dục trẻ em chưa có nhiều kinh nghiệm, phần lớn chưa được đào tạo, bồi dưỡng về tâm lý học, khoa học giáo dục đối với người dưới 18 tuổi, kinh nghiệm và kỹ năng điều tra thân thiện với trẻ em còn hạn chế nên khi tiến hành lấy lời khai có thể khiến trẻ không biết trả lời, trả lời không chính xác hoặc thay đổi lời khai liên tục, không xác định được lời khai nào là đúng hoặc phủ nhận lời khai trước đó...

Thứ sáu: Cơ sở vật chất như phòng điều tra thân thiện theo quy định tại Thông tư số: 43/2021/TT-BCA ngày 22/4/2021 của Bộ Công an; phòng xét xử thân thiện theo quy định tại Thông tư số: 02/2018/TT-TANDTC ngày 21/9/2018 của Tòa án nhân dân tối cao; việc ghi âm, ghi hình có âm thanh trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Thông tư liên tịch số: 03/2018/ TTLT- VKSNDTC-BCA-TANDTC-BQP ngày 01/02/2028 chưa được đầu tư, trang bị nên gặp khó khăn trong việc giải quyết, xét xử vụ án đối với người dưới 18 tuổi nói chung và vụ án xâm phạm tình dục trẻ em nói riêng, dễ dẫn đến việc bị cáo, người bào chữa cho bị cáo khiếu nại.

### **CHƯƠNG 3. MỘT SỐ KINH NGHIỆM, KỸ NĂNG THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỐ, KIỂM SÁT ĐIỀU TRA, KIỂM SÁT XÉT XỬ SƠ THẨM VỤ ÁN HÌNH SỰ VỀ CÁC TỘI XÂM PHẠM TÌNH DỤC NGƯỜI DƯỚI 16 TUỔI**

#### **1. Trong giai đoạn giải quyết nguồn tin về tội phạm:**

Viện kiểm sát cần phối hợp chặt chẽ với Cơ quan điều tra ngay từ khi tiếp nhận thông tin tội phạm hoặc đơn trình báo của bị hại, gia đình bị hại. Việc khám nghiệm hiện trường phải được tiến hành kịp thời, chặt chẽ, tỉ mỉ, toàn diện. Thực tế, ngay sau khi tiếp nhận tin báo, cơ quan điều tra tiến hành đồng thời các hoạt động điều tra như khám nghiệm hiện trường và ghi lời khai. Kiểm sát viên phải nắm bắt thông tin kịp thời của các tổ điều tra khác nhau để yêu cầu Điều tra viên chủ trì khám nghiệm thu giữ đầy đủ mẫu vật liên quan vụ án, không bỏ sót các dấu vết, đồ vật, vật chứng quan trọng có giá trị chứng minh tội phạm như: lông, tóc, dịch, quần áo.... Từ đó đánh giá lời khai của bị hại có căn cứ hay không và cũng là căn cứ để đấu tranh với đối tượng bị tố giác.

#### **2. Trong giai đoạn điều tra:**

- Kiểm sát viên phải tăng cường phối hợp với Điều tra viên trong việc điều tra, thu thập, đánh giá chứng cứ nhất là những vụ án có vướng mắc, tranh chấp về tội danh, về xác định số lần phạm tội để xác định thẩm quyền điều tra, xử lý vụ án. Đối với những vụ án phức tạp Kiểm sát viên cần phải tham gia tất cả các buổi hỏi cung bị can và lấy lời khai của bị hại. Sau mỗi lần lấy lời khai bị hại cần yêu cầu Điều tra viên lấy lời khai của người giám hộ về nội dung chứng kiến người bị hại khai để thể hiện tính tự nguyện, khách quan.

- Kiểm sát chặt chẽ các hoạt động điều tra đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Thông tư liên tịch số 06/2018/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP-BLĐT BXH ngày 21/12/2018 của Liên ngành TW, cần thực hiện nghiêm quy định về chuyển giao tài liệu, chứng cứ theo quy định tại khoản 5 Điều 88 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trước khi kết thúc điều tra, Kiểm sát viên phải chủ động phối hợp với Điều tra viên rà soát, tổng hợp, đánh giá chứng cứ, xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị can.

### **3. Trong giai đoạn truy tố:**

- Khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, Kiểm sát viên phải ghi chép đầy đủ những tình tiết, chứng cứ và những thông tin khác được phản ánh trong hồ sơ. Mặc dù quá trình điều tra, Kiểm sát viên đã nắm rõ được cơ bản nội dung vụ án từ khi khởi tố đến khi kết thúc điều tra nhưng việc nghiên cứu toàn bộ hồ sơ vụ án vẫn không thể coi nhẹ, một mặt nhằm bổ sung và hoàn thiện hồ sơ kiểm sát, mặt khác tạo điều kiện cho Kiểm sát viên nắm chắc nội dung vụ án để báo cáo, đề xuất với Lãnh đạo Viện kiểm sát hướng giải quyết vụ án được chính xác, đúng pháp luật. Kiểm sát viên đọc lại từng trang hồ sơ tài liệu, trích cứu lại nội dung ngắn gọn, đầy đủ, ghi rõ số bút lục của tài liệu, tên tài liệu, so sánh đối chiếu với các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Nếu có mâu thuẫn hoặc thiếu chứng cứ nào thì đánh dấu hoặc ghi chú lại để tổng hợp, kịp thời xử lý.

- Kiểm sát viên phải hỏi cung bị can trong các trường hợp: (1) Bị can lúc nhận tội, lúc không nhận tội; (2) Bị can kêu oan; (3) Lời khai của bị can có mâu thuẫn với các chứng cứ khác; (4) Bị can khiếu nại hoạt động điều tra; (5) Có căn cứ xác định việc điều tra vi phạm pháp luật; (6) Có căn cứ để nghi ngờ về tính xác thực trong lời khai của bị can hoặc trong trường hợp bị can bị khởi tố đặc biệt nghiêm trọng; (7) Các trường hợp khác khi xét thấy cần thiết. Ngoài ra, trường hợp cần thiết thì lấy thêm lời khai bị hại, người làm chứng và tiến hành đối chất giữa các lời khai còn mâu thuẫn nhằm để xác định sự thật khách quan của vụ việc để đảm bảo chứng cứ buộc tội cho vững chắc khi quyết định truy tố.

- Tăng cường báo cáo án bằng sơ đồ tư duy.

### **4. Trước khi tham gia phiên tòa:**

- Một trong những hoạt động quan trọng của Kiểm sát viên khi thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa sơ thẩm là thực hiện việc xét hỏi đối

với bị cáo, những người tham gia tố tụng khác nhằm kiểm tra lại tất cả các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và làm rõ các vấn đề mới phát sinh tại phiên tòa, trên cơ sở đó bảo vệ quan điểm truy tố của Viện kiểm sát.

- Muốn thực hiện tốt hoạt động này, trước khi tham gia phiên tòa, Kiểm sát viên nghiên cứu thật kỹ hồ sơ vụ án, trích cứu đầy đủ, nắm chắc hành vi phạm tội của bị cáo, các chứng cứ buộc tội, gỡ tội; tình tiết định khung hình phạt; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và những tình tiết khác có liên quan đến vụ án.

- Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án, Kiểm sát viên tiến hành dự thảo đề cương xét hỏi. Để đề cương xét hỏi được cụ thể và đầy đủ, Kiểm sát viên nên bám sát vào những vấn đề cần phải chứng minh trong vụ án, từ đó đề ra hệ thống các câu hỏi đối với bị cáo và những người tham gia tố tụng khác để làm rõ tất cả các tình tiết có liên quan đến vụ án.

- Câu hỏi đối với bị cáo, người tham gia tố tụng khác phải phù hợp với lứa tuổi, mức độ phát triển, trình độ văn hóa, hiểu biết của họ. Câu hỏi cần ngắn gọn, rõ ràng, đơn giản, dễ hiểu; không hỏi nhiều vấn đề cùng một lúc; chỉ đặt câu hỏi làm rõ tình tiết vụ án; không đặt câu hỏi làm tổn thương họ hoặc mang tính tranh luận; đồng thời dự kiến trước hướng trả lời của họ và chuẩn bị các câu hỏi tiếp theo nhằm tạo ra sự chủ động khi xét hỏi.

- Kiểm sát viên cũng phải dự kiến trước các tình huống có thể xảy ra tại phiên tòa và chiến thuật xét hỏi phù hợp, như tình huống bị cáo từ chối khai báo, kêu oan; bị hại, người làm chứng vắng mặt hoặc thay đổi lời khai tại phiên tòa.

## **5. Tại phiên tòa xét xử:**

### **5.1. Xét hỏi tại phiên tòa**

- Trên cơ sở đề cương mà KSV đã chuẩn bị để tham gia xét hỏi tại phiên tòa, KSV phải chú ý lắng nghe, theo dõi, đối chiếu với những câu hỏi của thành viên HĐXX, nếu có câu hỏi trùng câu hỏi của mình và bị cáo, người bị hại đã trả lời rõ thì không hỏi nữa. Nếu các câu hỏi trùng với câu hỏi của mình nhưng bị cáo, người bị hại trả lời chưa rõ thì KSV hỏi lại để làm rõ thêm.

- Kiểm sát viên cần phải bình tĩnh, không gây căng thẳng khi xét hỏi; không cứng nhắc, không phụ thuộc hoàn toàn vào đề cương xét hỏi mà phải linh hoạt, chủ động, nhanh nhạy đưa ra những câu hỏi phù hợp theo diễn biến của phiên tòa, trên cơ sở đó kịp thời bổ sung vào bản dự thảo luận tội nhằm bảo đảm cho việc luận tội phù hợp với diễn biến của phiên tòa và có tính thuyết phục cao.

- Kiểm sát viên phải có thái độ lắng nghe, tôn trọng ý kiến của người khác; cử chỉ, hành động, lời nói, biểu cảm của Kiểm sát viên phải rõ ràng, dứt khoát, lịch sự, đúng mực; ngôn ngữ phải chuẩn xác, không nói ngọng, nói lắp

## **5.2. Tranh luận, đối đáp tại phiên tòa:**

Trong quá trình tranh luận, căn cứ vào độ tuổi của bị cáo, bị hại và tính chất vụ án, lời bào chữa của người bào chữa, ý kiến tranh luận của người tham gia tố tụng khác, Kiểm sát viên trong khi tranh luận cần tập trung theo dõi, ghi chép kịp thời các nội dung cụ thể của bị cáo, bị hại, người bào chữa...phát biểu ý kiến, bày tỏ thái độ, quan điểm của mình. Để bảo đảm việc tranh luận có chất lượng, đúng trọng tâm và thuyết phục, góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho việc xét xử nghiêm minh người phạm tội theo quy định của pháp luật, yêu cầu Kiểm sát viên phải nắm vững lý luận về cấu thành tội phạm, văn bản hướng dẫn áp dụng pháp luật, các chế định liên quan đến việc truy cứu trách nhiệm hình sự, những vấn đề phải chứng minh trong vụ án hình sự (Điều 85 BLTTHS), quy trình tố tụng cần thực hiện trong từng vụ án cụ thể. Ngoài ra, Kiểm sát viên còn phải nắm vững và vận dụng linh hoạt nguyên tắc kiểm tra, đánh giá, sử dụng chứng cứ chứng minh, những hiểu biết và kinh nghiệm trong THQCT, kiểm sát xét xử đối với từng tội phạm cụ thể, tùy thuộc vào kết quả chứng cứ đã thu thập được trong giai đoạn điều tra, truy tố và kết quả thẩm vấn công khai tại phiên tòa để làm cơ sở cho việc buộc tội. Khi Kiểm sát viên thực hiện tốt những vấn đề nói trên thì hoạt động tranh luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa mới đạt được mục đích đề ra.

Qua thực tiễn công tác thực hành quyền công tố, KSĐT, KSXX sơ thẩm các vụ án hình sự xâm phạm tình dục đối với người dưới 16 tuổi trong thời gian



qua trên địa bàn tỉnh Bình Định có nổi lên những trường hợp các đối tượng thực hiện hành vi phạm tội chối bỏ trách nhiệm, không nhận tội gây khó khăn cho công tác khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử. Các đối tượng thực hiện hành vi phạm tội có tâm lý cho rằng hành vi của mình thực hiện ở những nơi vắng vẻ, ban đêm, không ai biết và bản thân những người bị hại còn nhỏ tuổi, sự hiểu biết còn hạn chế, có tâm lý lo sợ, không dám kể hoặc tố giác hoặc nếu có trình báo thì cũng không ai tin; việc xâm hại tình dục thường không để lại dấu vết (nếu phát hiện muộn) nên các đối tượng thực hiện hành vi sẽ chối bỏ, không nhận tội. Tuy nhiên, để làm rõ, xử lý đối với các loại đối tượng này thì các cơ quan tiến hành tố tụng cần phải có sự nhìn nhận, đánh giá một cách khách quan, toàn diện của diễn biến sự việc. Cụ thể: khi tiếp nhận đơn trình báo của bị hại, người nhà của bị hại về hành vi bị xâm hại tình dục thì cần phải xem xét, đánh giá kỹ lưỡng nội dung tố cáo, thời gian, địa điểm bị xâm hại; mối quan hệ giữa đối tượng xâm hại và người bị xâm hại... khi tiến hành lấy lời khai của người bị xâm hại phải thật sự thân thiện, tạo cho bị hại có tâm lý yên tâm, mong muốn thổ lộ nói lên suy nghĩ của mình và tạo cho họ được niềm tin đối với cán bộ thụ lý, đối với cơ quan pháp luật; từ đó chúng ta mới đánh giá được lời khai, đơn trình báo của bị hại hoặc gia đình bị hại có thật sự khách quan hay không và cũng là căn cứ xem xét xử lý vụ án được khách quan, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, tránh oan sai, bỏ lọt tội phạm. Theo đó, đối với các tội về xâm hại tình dục nói chung và xâm hại tình dục người dưới 16 tuổi nói riêng, nếu người bị buộc tội không nhận tội thì chủ yếu các cơ quan tiến hành tố tụng thường sử dụng các tài liệu, chứng cứ gián tiếp như lời khai của bị hại, người làm chứng (nếu có), kết luận giám định bộ phận sinh dục, lai lịch, nhân thân của đối tượng... để buộc tội.

Lưu ý, khi thực hành quyền công tố, KSĐT, KSXX đối với loại tội phạm này thì KSV phải phối hợp tốt với ĐTV xác minh, làm rõ, thu thập đầy đủ các loại giấy tờ tùy thân của người bị buộc tội cũng như của người bị hại để xác định chính xác tội danh cần xử lý. Đặc biệt, cần phải phân biệt được giữa tội Hiếp dâm người dưới 16 tuổi (theo khoản 1 Điều 142) và tội Giao cấu hoặc thực hiện

hành vi quan hệ tình dục khác đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi (Điều 145) thì cần phải làm rõ được hành vi khách quan theo khoản 1 Điều 142 là: Dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân hoặc thủ đoạn khác quan hệ tình dục trái ý muốn của bị hại; còn về tội giao cấu người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi thì người phạm tội phải là người từ đủ 18 tuổi và thực hiện hành vi giao cấu với bị hại và được bị hại đồng ý. Đây là những dấu hiệu cơ bản để phân biệt hai tội này.

## **CHƯƠNG 4: KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

Thứ nhất: Liên ngành tư pháp cần chủ động xây dựng quy chế phối hợp đối với các cơ quan, đơn vị hữu quan, trong công tác giải quyết các vụ án xâm hại tình dục trẻ em về nội dung phối hợp xác minh, thu thập chứng cứ, giám định, điều tra, truy tố, xét xử từ khi tiếp nhận thông tin trẻ em bị xâm hại, trong đó quy định rõ các thủ tục, quy trình và trách nhiệm phòng ngừa, phát hiện, tố giác, trợ giúp và giải quyết các trường hợp trẻ em bị xâm hại của các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội, nhà trường, gia đình, cá nhân và trẻ em.

Thứ hai: Hoàn thiện hệ thống pháp luật về phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em; nghiên cứu, đề xuất cơ quan có thẩm quyền rà soát, kịp thời sửa đổi, bổ sung, ban hành mới chính sách, pháp luật liên quan đến trẻ em, đáp ứng nhu cầu thực tiễn. Nâng cao hiệu quả công tác điều tra, truy tố, xét xử các vụ án liên quan đến tội phạm xâm hại tình dục trẻ em; nghiên cứu xây dựng quy định về điều tra, truy tố thân thiện trong các vụ án xâm hại trẻ em. Tăng cường việc bảo vệ an toàn cho trẻ em là nạn nhân bị xâm hại; kịp thời đưa nạn nhân đi giám định hoặc phối hợp với cơ sở dịch vụ bảo vệ trẻ em, cơ sở khám chữa bệnh tiến hành các biện pháp thu thập chứng cứ, dấu vết phục vụ việc giám định.

Thứ ba: Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về tâm lý, giáo dục đối với người dưới 18 tuổi cho cán bộ điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán để giải quyết các vụ án có liên quan đến người chưa thành niên, trong đó có nhóm tội xâm phạm tình dục trẻ em; thường xuyên tổ chức việc trao đổi, rút kinh nghiệm trong công tác điều tra, truy tố, xét xử các vụ án về xâm hại tình dục trẻ em trong liên ngành tư pháp. Đồng thời, cần quan tâm sắp xếp các cán bộ theo hướng chuyên sâu, có tính ổn định theo từng lĩnh vực công tác.

Thứ tư: Thường xuyên tổ chức các hội nghị tập huấn, hội thảo, mở các lớp bồi dưỡng chuyên sâu về kỹ năng kiểm sát, giải quyết các vụ án xâm hại tình dục trong phạm vi toàn tỉnh nhằm trao đổi, nâng cao kiến thức và kỹ năng giải quyết đối với các tội xâm hại tình dục trẻ em và có nhiều thông báo rút kinh nghiệm về công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp trong

giải quyết án xâm hại tình dục trẻ em, tạo sự chuyển biến về nhận thức và hành động để nâng cao chất lượng công tác kiểm sát trong lĩnh vực này.

Thứ năm: Làm tốt công tác phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng để trao đổi, thống nhất nhận thức về các quy định của pháp luật cũng như những vấn đề còn có ý kiến khác nhau trong quá trình đánh giá các tình tiết của vụ án, nhằm đảm bảo xét xử, giải quyết các vụ án về xâm hại tình dục trẻ em đúng pháp luật. Tăng cường công tác tổng kết thực tiễn xét xử, hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật và phát triển án lệ; thường xuyên tổ chức rút kinh nghiệm về công tác xét xử các vụ án xâm hại tình dục nhằm tổng hợp những sai sót và vướng mắc để kịp thời hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật. Tăng cường bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng giải quyết các vụ án xâm hại trẻ em cho Thẩm phán; đảm bảo tiến hành thủ tục tố tụng thân thiện, phù hợp với tâm sinh lý, lứa tuổi, giữ bí mật cá nhân, bí mật gia đình...

Thứ sáu: Tăng cường cơ sở vật chất, phương tiện và trang thiết bị nghiệp vụ chuyên dụng, phục vụ hoạt động ghi âm, ghi hình có âm thanh của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát. Cải tạo, xây dựng phòng hỏi cung, ghi âm hoặc ghi hình có âm thanh tại trụ sở Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, nhằm đảm bảo việc thực hiện hoạt động này chủ động và tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Thứ bảy: Viện kiểm sát nhân dân hai cấp tỉnh Bình Định tăng cường việc ban hành kiến nghị phòng ngừa vi phạm, tội phạm xâm hại tình dục trẻ em đến Chủ tịch UBND các cấp trong tỉnh, Giám đốc Sở giáo dục và đào tạo tỉnh, Trưởng phòng Phòng giáo dục và đào tạo huyện để có biện pháp tuyên truyền, giáo dục kiến thức giới tính, độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và kỹ năng ứng phó, tự phòng ngừa, chống lại các hành vi xâm hại./.

## KẾT LUẬN

Tội phạm xâm phạm tình dục người dưới 16 tuổi đã và đang là vấn đề nóng của toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến đạo đức, lối sống, nhân phẩm của con người, ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh chính trị, trật tự xã hội trên địa bàn. Do đó, yêu cầu đặt ra cho mỗi Kiểm sát viên cần tích lũy kinh nghiệm, nâng cao kỹ năng thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử sơ thẩm vụ án hình sự nói chung, các vụ án xâm phạm tình dục nói riêng, nhằm bảo đảm việc xác minh, khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử đúng pháp luật, góp phần thực hiện tốt công tác đấu tranh, phòng ngừa đối với loại tội phạm này.

Trong quá trình thực hiện, chúng tôi đã nhận được những sự giúp đỡ rất quý báu về cung cấp thông tin, số liệu,... của các đồng nghiệp. Mặc dù có nhiều cố gắng nhưng chuyên đề khó tránh khỏi hạn chế, thiếu sót. Tổ biên soạn rất mong nhận được sự trao đổi, ý kiến đóng góp của quý đồng nghiệp và người đọc để những chuyên đề sau được hoàn thiện hơn.

Trân trọng cảm ơn./.

## **DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**

### **A. Văn bản quy phạm pháp luật**

1. Hiến pháp Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013.
2. Bộ luật Tố tụng hình sự số 19/2003/QH11 ngày 26/11/2003.
3. Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13 ngày 27/11/2015.
4. Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 ngày 27/11/2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

### **B. Tài liệu tham khảo**

5. Kỹ năng thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử sơ thẩm vụ án hình sự có người tham gia tố tụng là người dưới 18 tuổi - TS. Nguyễn Quốc Hân (chủ biên).

6. Một số bài viết về kỹ năng của Kiểm sát viên khi thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử sơ thẩm vụ án hình – Được đăng lên các trang Web của Viện kiểm sát nhân dân các tỉnh, Tạp chí Kiểm sát, Báo Bảo vệ pháp luật.